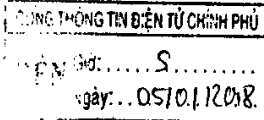


BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **131** /2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày **15** tháng **12** năm **2017**



THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 315/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 315/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 315/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại (sau đây gọi tắt là Thông tư số 315/2016/TT-BTC) như sau:

1. Điều 2 Thông tư số 315/2016/TT-BTC được sửa đổi như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị Kho bạc Nhà nước (KBNN) bao gồm: KBNN (Trung ương), Cục Kế toán Nhà nước, Sở Giao dịch KBNN, KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là KBNN cấp tỉnh), KBNN quận, huyện, thị xã, thành phố

trực thuộc tỉnh, Phòng Giao dịch KBNN thuộc KBNN cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là KBNN cấp huyện).”

2. Điều 3 Thông tư số 315/2016/TT-BTC được sửa đổi như sau:

a) Sửa đổi Khoản 1 và Khoản 2 như sau:

“1. Tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam theo ủy quyền của Tổng Giám đốc KBNN: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn, được sử dụng để đảm bảo khả năng thanh toán chung của tất cả các đơn vị KBNN qua kênh thanh toán điện tử liên ngân hàng. Cuối ngày, tại Cục Kế toán Nhà nước, tài khoản này luôn có số dư Nợ.”

2. Tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại (NHTM) ở Trung ương theo ủy quyền của Tổng Giám đốc KBNN: Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn, được sử dụng để đảm bảo khả năng thanh toán chung cho tất cả các đơn vị KBNN có mở tài khoản tại cùng hệ thống NHTM qua kênh thanh toán song phương điện tử. Cuối ngày, tại Cục Kế toán Nhà nước, tài khoản này luôn có số dư Nợ.”

b) Bãi bỏ Khoản 3.

3. Điều 4 Thông tư số 315/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi Khoản 1 như sau:

“1. Đối với Cục Kế toán Nhà nước:

a) Mở tài khoản thanh toán tổng hợp bằng đồng Việt Nam (VNĐ) và bằng ngoại tệ tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam;

b) Mở tài khoản thanh toán tổng hợp bằng VNĐ và bằng ngoại tệ tại các NHTM ở Trung ương.”

b) Bổ sung Khoản 1a sau Khoản 1 Điều 4 như sau:

“1a. Đối với Sở Giao dịch KBNN: Mở tài khoản thanh toán bằng VNĐ và bằng ngoại tệ tại các NHTM ở Trung ương.”

c) Sửa đổi Khoản 2 như sau:

“a) Mở tài khoản chuyên thu (bằng VNĐ và bằng ngoại tệ) tại chi nhánh NHTM trên cùng địa bàn tỉnh để tập trung các khoản thu NSNN qua KBNN;

b) Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại một chi nhánh NHTM hoặc NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cùng địa bàn tỉnh để tập trung các khoản thu và thanh toán, chi trả các khoản chi ngân quỹ nhà nước bằng ngoại tệ (chỉ đối với địa bàn có phát sinh thu hoặc chi NSNN bằng ngoại tệ).”

4. Điều 5 Thông tư số 315/2016/TT-BTC được sửa đổi như sau:

“Điều 5. Sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước

1. Nội dung sử dụng tài khoản:

a) Tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước mở tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam được sử dụng để thực hiện các khoản thu, chi ngân quỹ nhà nước của Sở Giao dịch KBNN và KBNN cấp tỉnh qua kênh thanh toán điện tử liên ngân hàng; các khoản thu, chi liên quan đến quản lý nợ; các giao dịch điều hành số dư tài khoản để đảm bảo khả năng thanh toán của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam và các hệ thống NHTM; các giao dịch sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi, xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo chế độ quy định và các giao dịch khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước mở tại NHTM ở Trung ương được sử dụng để thực hiện các giao dịch quyết toán cuối ngày số thu, chi ngân quỹ nhà nước từ các tài khoản thanh toán, tài khoản chuyên thu của các đơn vị KBNN (Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện) tại NHTM theo chế độ quy định;

c) Tài khoản thanh toán của Sở Giao dịch KBNN mở tại NHTM được sử dụng để thực hiện các khoản thu, chi ngân quỹ nhà nước, các khoản thu, chi liên quan đến quản lý nợ; thực hiện các giao dịch quyết toán cuối ngày số thu, chi phát sinh trên tài khoản về tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước tại cùng hệ thống NHTM; thực hiện các giao dịch sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi, xử lý ngân quỹ nhà nước tạm thời thiếu hụt theo chế độ quy định; các giao dịch điều hành số dư tài khoản để đảm bảo khả năng thanh toán của KBNN tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam và các hệ thống NHTM;

d) Tài khoản thanh toán của các đơn vị KBNN (KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện) mở tại NHTM được sử dụng để thực hiện các khoản thu, chi ngân quỹ nhà nước; thực hiện các giao dịch quyết toán cuối ngày số thu, chi phát sinh trên tài khoản về tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước tại cùng hệ thống NHTM; nộp và rút tiền mặt của KBNN cấp huyện;

đ) Tài khoản chuyên thu của các đơn vị KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện mở tại NHTM được sử dụng để tập trung các khoản thu của NSNN; thực hiện các giao dịch quyết toán cuối ngày số thu NSNN về tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước tại cùng hệ thống NHTM.

Trường hợp KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện mở tài khoản chuyên thu tại NHTM chưa tham gia thanh toán song phương điện tử với KBNN, thì cuối ngày làm việc, toàn bộ số thu NSNN phát sinh trên tài khoản chuyên thu của các đơn vị này phải được chuyển về tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước

tại Sở Giao dịch NHNN theo quy trình thanh toán điện tử liên ngân hàng; hoặc chuyển về tài khoản thanh toán của KBNN cấp huyện tương ứng (đối với tài khoản chuyên thu của KBNN cấp huyện) để sau đó chuyển tiếp về tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước tại NHTM ở Trung ương theo quy trình thanh toán song phương điện tử, đảm bảo đến cuối ngày làm việc thì tài khoản chuyên thu tại các đơn vị KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện có số dư bằng không; trừ các khoản thu NSNN phát sinh sau thời điểm tạm ngừng truyền nhận chứng từ thanh toán để đối chiếu số liệu thanh toán trong ngày giữa KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện với NHTM nơi mở tài khoản chuyên thu, thì được chuyển về các tài khoản tương ứng nêu trên vào ngày làm việc kế tiếp.

2. Về quy trình thanh toán

a) Việc thu, chi, thanh toán, đối chiếu số liệu đối với tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước mở tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam được thực hiện theo quy định của NHNN Việt Nam;

b) Việc thu, chi, thanh toán, đối chiếu số liệu và quyết toán cuối ngày đối với tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản thanh toán và tài khoản chuyên thu của các đơn vị KBNN (Cục Kế toán Nhà nước, Sở Giao dịch KBNN, KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện) tại các NHTM được thực hiện theo thỏa thuận về quy trình thanh toán song phương điện tử giữa KBNN (Trung ương) và từng hệ thống NHTM. KBNN phối hợp với các hệ thống NHTM nơi mở tài khoản thống nhất thỏa thuận quy trình thanh toán song phương điện tử giữa KBNN (Trung ương) và từng hệ thống NHTM, phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện mở tài khoản thanh toán (chỉ áp dụng đối với KBNN cấp huyện) hoặc tài khoản chuyên thu tại NHTM trên cùng địa bàn chưa tham gia thanh toán song phương điện tử với KBNN, thì thực hiện theo quy trình thanh toán thủ công bằng chứng từ giấy theo quy định của NHNN Việt Nam và NHTM nơi KBNN cấp tỉnh, KBNN cấp huyện mở tài khoản.”

5. Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 315/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đối với Cục Kế toán Nhà nước và Sở Giao dịch KBNN:

a) Sở Giao dịch KBNN làm thủ tục đóng và tắt toán các tài khoản thanh toán tổng hợp hiện đang mở tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam và NHTM ở Trung ương; đồng thời, Cục Kế toán Nhà nước làm thủ tục mở và sử dụng các tài khoản thanh toán tổng hợp tại Sở Giao dịch NHNN Việt Nam và NHTM ở Trung ương khi triển khai đề án thống nhất đầu mối kiểm soát chi NSNN qua KBNN.

Đối với các tài khoản thanh toán của Sở Giao dịch KBNN hiện đang mở tại NHTM ở Trung ương, Sở Giao dịch KBNN được tiếp tục sử dụng để thực hiện theo quy trình thanh toán song phương điện tử.

b) Căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế, Tổng Giám đốc KBNN xem xét, quyết định việc lựa chọn mở thêm tài khoản tại NHTM khác ngoài các hệ thống NHTM mà KBNN hiện đang mở tài khoản.”

6. Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 315/2016/TT-BTC được sửa đổi như sau:

“2. Đối với tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước mở tại NHNN Việt Nam, các khoản thanh toán lãi và phí hàng tháng được tính; xác nhận và hạch toán theo quy định của NHNN Việt Nam.”

7. Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 315/2016/TT-BTC được sửa đổi như sau:

“2. Tổ chức điều hành số dư trên các tài khoản thanh toán tổng hợp của Cục Kế toán Nhà nước để đảm bảo khả năng thanh toán của toàn hệ thống KBNN.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.

2. KBNN và các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục Thuế, Cục Hải quan các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (400 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Quang Hải

12